

Số: /BC-STTTT

Lai Châu, ngày

tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tổng kết công tác thông tin và truyền thông năm 2022;
phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, nhất là tác động của dịch Covid-19, là năm tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Năm 2022, là năm ngành Thông tin và Truyền thông được Chính phủ bổ sung thêm một số chức năng, nhiệm vụ quan trọng về chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, về công nghiệp công nghệ số, về giao dịch điện tử. Nghị quyết Trung ương 6 khoá XIII đã chính thức coi chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới có tính đột phá giúp đẩy nhanh, rút ngắn tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; công nghiệp công nghệ số trở thành ngành công nghiệp nền tảng.

Tiếp nối các thành tích đã đạt được, năm 2022, ngành Thông tin và Truyền thông tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Kết quả thực hiện

Ban hành văn bản gửi các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng nông sản, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu. Kết quả:

- Sàn *PostMart.vn*

+ Tổng số hộ SXNN đăng ký tài khoản lên sàn TMĐT: 76.016 (trong đó tài khoản người mua: 68.695; tài khoản người bán: 7.321)

+ Số hộ SXNN được đào tạo, tập huấn kỹ năng số: 83.523

+ Số sản phẩm được đưa lên sàn: 1.080

+ Số lượng giao dịch trên sàn: 8.856.

- Sàn *Voso.vn*

+ Hỗ trợ kết nối: 02 hộ

+ Hướng dẫn hộ kinh doanh: 02 hộ

+ Số hộ đưa sản phẩm lên sàn: 08 hộ

+ Số sản phẩm được đưa lên sàn: 30

+ Với số lượng: 2.192 đơn.

Danh thu bưu chính năm 2022 ước đạt 28,5 tỷ đồng; ước nộp ngân sách năm 2022: 2,5 tỷ đồng.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 25/10/2022) là: 56.169 hồ sơ. Trong đó: tiếp nhận 5.216 hồ sơ, trả kết quả 50.952 hồ sơ.

Tiến hành 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Bưu chính tại Công ty cổ phần dịch giao hàng nhanh chi nhánh Lai Châu và Giao hàng Tiết kiệm tại Lai Châu theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

- Chưa có dữ liệu đầy đủ về bản sao Giấy phép bưu chính, Văn bản xác nhận thông báo hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép. Do đó, gây khó khăn trong việc thanh tra, kiểm tra tại địa phương cũng như việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về hình thức xử phạt đối với trường hợp làm mất, rách, hư hỏng đối với văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính của các đơn vị.

- *Đối với việc triển khai giao Doanh nghiệp BCCI đảm nhận một số công việc theo Quyết định số 468/QĐ-TTg*: Chưa thực hiện được do chưa có hướng dẫn cụ thể, chưa nêu rõ các nội dung, phần việc cũng như định mức các nội dung liên quan đến phần việc mà doanh nghiệp có thể đảm nhận để địa phương căn cứ thực hiện. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 10 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính người thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện/xã phải là công chức hoặc viên chức.

- *Đối với việc triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh*: Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 6022/BTTTT-KHTC ngày 14/12/2022 về hướng dẫn triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, tuy nhiên đến nay Bộ chưa thực hiện đánh giá, công nhận và công bố đạt yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu về nền tảng địa chỉ số. Bên cạnh đó, dữ liệu về địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu còn thiếu nhiều trường thông tin cơ bản, chưa được bàn giao chính thức cho Sở Thông tin và Truyền thông; việc thực hiện thông báo địa chỉ số tốn kém nhiều nguồn lực, chưa có căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí triển khai, trình cấp có thẩm quyền bố trí trong năm 2022 và 2023.

3. Kiến nghị, đề xuất

Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể, chi tiết, nêu rõ các nội dung, phần việc và định mức liên quan đến các nội dung, phần việc mà doanh nghiệp có thể đảm nhận theo Quyết định số 468/QĐ-TTg để địa phương căn cứ thực hiện

4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2023

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ SXNN lên sàn thương mại điện tử tỉnh Lai Châu.

- Triển khai ứng dụng công nghệ tự động hóa cấp tỉnh, khâu chia chọn được tự động hóa trong toàn tỉnh do trung tâm chia chọn tự động thực hiện. Hoàn thiện việc tin học hóa đến toàn bộ hệ thống mạng điểm phục vụ.

- Phát triển dịch vụ bưu chính và chuyển phát đi đôi với việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin quốc gia và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển một cách bền vững.

- Khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số (Vpostcode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Kết quả thực hiện

Ban hành văn bản về xây dựng tuyến cáp quang của VNPT từ Ma Lù Thàng đến xã Vàng Ma Chải đảm bảo an toàn thông tin khu vực 05 xã biên giới thuộc huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo sóng điện thoại, internet để triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 quy định về tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Triển khai kết nối thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm khắc phục tình trạng SIM rác, SIM nặc danh.

- Tổng số thiết bị trạm BTS thu phát sóng di động: 1.842 thiết bị trạm (giảm 54 trạm so với năm 2021);

- Tổng số thuê bao điện thoại di động, cố định: 397.943 thuê bao.

- Tổng số thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định: 43.716 thuê bao.

- Tổng số thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động: 312.907 thuê bao.

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại thông minh/dân số là: 64%.

- Tỷ lệ phủ sóng của các mạng thông tin di động đến các thôn, bản trên địa bàn tỉnh:

+ Tỷ lệ phủ sóng Vinaphone: 87%.

+ Tỷ lệ phủ sóng Viettel: 98%.

+ Tỷ lệ phủ sóng MobiFone: 42%.

+ Tỷ lệ phủ sóng Vietnamobile: 8%

- Doanh thu viễn thông, Internet ước đạt 417 tỷ đồng, nộp ngân sách trên 41 tỷ đồng.

Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch: qua công tác kiểm tra phát hiện 02 đơn vị sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện không đúng theo quy định trong giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; Xử lý vi phạm đối với 02 đơn vị

sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện không có giấy phép; Đo tham số kỹ thuật: 09 thiết bị vô tuyến điện. Các thiết bị đã đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; Trên địa bàn tỉnh không xảy ra can nhiễu tần số vô tuyến điện.

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh Lai Châu hạ tầng mạng lưới viễn thông tuy phát triển nhưng chưa rộng khắp còn nhiều bản, nhiều đoạn đường, một số điểm du lịch vẫn còn nhiều điểm lờm sóng, chưa có sóng điện thoại di động, internet, nhất là ở các thôn, bản vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng trọng yếu về quốc phòng - an ninh gây khó khăn trong việc chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền cũng như tiếp cận thông tin của người dân.

- Tỷ lệ ngầm hóa còn thấp, công tác kiểm tra, đánh giá về chất lượng dịch vụ chưa được thực hiện thường xuyên.

- Công tác phối hợp quản lý tần số VTĐ năm 2022 còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc quản lý thiết bị VTĐ lưu thông trên thị trường chưa được chú trọng đúng mức, các thiết bị VTĐ nhập lậu vẫn được mua bán và sử dụng trái phép; Còn tình trạng sử dụng tần số không có giấy phép, sử dụng sai tần số trong giấy phép, gia hạn giấy phép không đúng thời gian quy định...

3. Kiến nghị, đề xuất

Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong đó tập trung ưu tiên các xã, bản vùng biên giới; vùng trọng yếu về quốc phòng an ninh; các điểm du lịch; các tuyến đường huyết mạch... chú trọng đến hiệu quả đầu tư.

Có cơ chế, chính sách đặc thù đối với các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh, đặc biệt phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông, internet nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng.

Ban hành văn bản hướng dẫn xác định các tiêu chí cụ thể để đánh giá xã, khu phố, bản có sóng di động, có internet làm cơ sở đánh giá hiện trạng phủ sóng, internet trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập huấn tuyên truyền nội dung trọng tâm các quy định mới về cấp phép, xử lý vi phạm hành chính và các thiết bị vô tuyến điện miễn cấp phép có khả năng gây nhiễu có hại, có nội dung hướng tới tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn. Tăng cường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân làm thủ tục đăng ký cấp phép, tra cứu giấy phép điện tử qua Cổng thông tin điện tử Cục Tần số vô tuyến điện.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 2023

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh: tăng cường kiểm tra, rà soát, quản lý thông tin thuê bao di động, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về viễn thông và tần số vô tuyến điện. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông. Đảm bảo lưu lượng, chất lượng Internet, 3G, 4G; chủ động theo dõi, tăng lưu lượng để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng. Có chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hợp lý để dễ dàng tiếp cận với công nghệ số và có tính trách nhiệm cao với cộng đồng như không thu hoặc

chỉ thu một phần phí duy trì dịch vụ trong những tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh).

- Thực hiện ngầm hóa mạng cáp rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, an toàn và mỹ quan đô thị.

- Triển khai chương trình viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành các chính sách để tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông phát triển theo hướng thị trường đa dịch vụ.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến 100% thôn, bản; hạ tầng mạng di động thế hệ thứ 5 (5G) đảm bảo ổn định băng thông, vùng phủ lớn đến các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng cho việc triển khai thành phố thông minh, chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kết quả thực hiện

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu).

Thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); Xây dựng Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu (SOC); Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)...

Thực hiện thí điểm xây dựng xã chuyển đổi số, xã thông minh tại xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) của tỉnh Lai Châu năm 2021. Kết quả, tỉnh Lai Châu xếp hạng 48/63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc, tăng 02 bậc so với năm 2020.

Tham mưu trình UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu trên cơ sở kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu; Tổ chỉ đạo công nghệ số cộng đồng tỉnh Lai Châu và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn toàn tỉnh với 1.109 tổ chỉ đạo và tổ CNSCĐ với 14.436 thành viên.

Tổ chức đào tạo, tập huấn: 01 lớp về IPv6 cho các cán bộ, công chức chuyên trách, bán chuyên trách, phụ trách về CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, UBND các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh với 51 học viên; 04 lớp bồi dưỡng chuyển giao công nghệ về Chuyển đổi số với 20 học viên.

Duy trì, phát triển các ứng dụng CNTT, hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước như:

- Hạ tầng mạng số liệu chuyên dùng: kết nối đến 100% các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; UBND các xã/phường/thị trấn.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã triển khai đến **125** điểm cầu, ngoài ra còn ứng dụng các hệ thống học trực tuyến, họp trực tuyến theo các hình thức Web Conferencing, Video Conference...

- Quản lý, duy trì các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Ứng dụng thư điện tử công vụ; chữ ký số; Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử; hệ thống fanpage “UBND tỉnh Lai Châu” trên Facebook và hệ thống OA “UBND tỉnh Lai Châu” trên Zalo.

- Hạ tầng mạng LAN, WAN, Internet cáp quang: 100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp huyện trở lên sử dụng; 80% mạng nội bộ (LAN) các cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): đang được triển khai đảm bảo liên thông cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP với Hệ thống thông tin của tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đầu tư từ năm 2014 cần được nâng cấp và quy hoạch lại.

- Hạ tầng truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ gây nhiều nhược điểm như chất lượng âm thanh kém, không thể quản trị tập trung và chia sẻ cho các hệ thống khác nhau, mất an toàn thông tin.

- Kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là cấp cơ sở như xã/phường và các đơn vị sự nghiệp...

- Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện; hầu hết hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa được số hóa, lưu trữ và quản lý như bản vẽ quy hoạch, thiết kế xây dựng, hộ tịch, tài nguyên và môi trường...

- Dữ liệu còn cát cứ, rời rạc, chưa được chia sẻ giữa trong nội bộ tỉnh và giữa cơ quan Trung ương với địa phương do vướng các quy định chuyên ngành (công an, thống kê, bảo hiểm xã hội, thuế,..) trái với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số; ảnh hưởng đến việc triển khai các ứng dụng.

- Việc sử dụng dữ liệu số để thay thành phần hồ sơ dịch vụ công chưa được triển khai.

- Số lượng CSDL đã được xây dựng còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Số lượng nền tảng đưa vào sử dụng chưa nhiều, đặc biệt là các nền tảng cho các ngành, lĩnh vực có nhu cầu lớn của người dân và xã hội (y tế, giáo dục, giao thông...).

- Nền tảng đô thị/thành phố thông minh mới ở mức thí điểm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cũng như xã hội thấp. Nguồn nhân lực đảm nhận việc phối hợp triển khai và tổ chức quản lý vận hành các hệ thống thông tin chưa có hoặc có nhưng còn mỏng và yếu, đặc biệt ở cấp huyện, xã.

- Động lực để thay đổi thói quen làm việc hiện đại của cán bộ, công chức bị hạn chế trong điều kiện khối lượng công việc chuyên môn lớn.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Ban hành các cơ chế, chính sách như: Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin để thu hút nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao và giữ người lao động đang làm việc về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hoạt động ứng dụng CNTT; Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa tỉnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, mở rộng cung cấp các dịch vụ mới: Thanh toán điện tử; triển khai giải pháp CNTT...

- Tăng cường các cơ chế, chính sách thu hút đa dạng các nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật và hoạt động ứng dụng CNTT để đảm bảo việc đầu tư được thực hiện tập trung, đồng bộ.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị xúc tiến đầu tư và thương mại cho ngành công nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 2023

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số, đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới mục tiêu phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Thẩm định các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Cập nhật tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP và số liệu dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống <https://dti.gov.vn>.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn thường xuyên và nguồn vốn đầu tư (LGSP, SOC, IOC).

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Kết quả thực hiện

Triển khai công tác tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”; Thực hiện giám sát, ngăn chặn các tài khoản thư điện tử mang tính thương mại, chống phá gửi vào hệ thống thư điện tử của tỉnh; cảnh báo và hướng dẫn khắc phục lỗ hổng bảo mật; Triển khai chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022...

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

- Tỉnh Lai Châu luôn nằm trong danh sách các tỉnh có tỷ lệ máy tính nhiễm mã độc nhiều nhất toàn quốc. Còn nhiều điểm yếu, lỗ hổng an toàn thông tin tại các hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức nhà nước; Nhiều địa chỉ IP của các đơn vị quản lý bị nhiễm mã độc và kết nối đến mạng BOTNET.

- Công tác bảo đảm ATTTT tại một số cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh còn chưa được quan tâm đúng mức. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh luôn tiềm ẩn những rủi ro vì các hệ thống đều được triển khai theo mô hình tập trung, nếu bị tấn công có thể ảnh hưởng đến hoạt động của toàn bộ các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, việc đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử và thương mại điện tử đang đặt ra ngày càng nhiều thách thức lớn cho việc bảo đảm ATTTT.

- Nhận thức và ý thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ là nguyên nhân đầu tiên làm mất an toàn cho các thiết bị kết nối của cá nhân và cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Lực lượng cán bộ chuyên trách, có trình độ, khả năng tiếp cận, xử lý các tình huống không có hoặc hạn chế dẫn tới khó hoặc không thể khắc phục các sự cố mất ATTTT.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin của tỉnh nói chung và công tác đảm bảo ATTTT nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; Giải pháp phòng, chống mã độc tập trung chưa được triển khai đầy đủ dẫn đến thiếu tính đồng bộ nên khả năng phòng, chống mã độc, bảo mật chưa cao.

- Theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam quy định “Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ)”. Tuy nhiên, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn chi cụ thể trong các dự án, cấu phần giá trị,... nên cơ quan chuyên môn không có cơ sở thẩm định, yêu cầu các dự án về công nghệ thông tin phải đảm bảo chi cho nội dung này theo quy định.

3. Kiến nghị, đề xuất

Tăng cường hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng, kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng và lây nhiễm mã độc.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 2023

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) và Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu (SOC).

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về an toàn thông tin mạng; cảnh báo và hướng dẫn khắc phục các lỗ hổng bảo mật nhằm đảm bảo an toàn

thông tin cho hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm an toàn cho không gian mạng Việt Nam.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Kết quả thực hiện

Để phát triển kinh tế số, UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế pháp lý cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số:

- Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh;
- Phê duyệt các nền tảng số quốc gia tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh trong đó có 06 nền tảng phục vụ người dân và 3 nền tảng phục vụ doanh nghiệp;
- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử;
- Hỗ trợ 10 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh xây dựng và vận hành, khai thác hiệu quả website thương mại điện tử;
- Hỗ trợ 13 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm tiêu biểu của tỉnh đăng ký tham gia " Gian hàng Việt trực tuyến" trên sàn thương mại điện tử và xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới.
- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số; ưu tiên sử dụng nguồn lực theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;
- Khuyến khích các hội, hiệp hội doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến, cập nhật các xu hướng chuyển đổi số, mô hình, giải pháp công nghệ số;...
- Triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo như thực hiện sử dụng căn cước công dân thay thẻ BHYT khi người dân khám chữa bệnh BHYT; triển khai nền tảng số dạy, học trực tuyến; triển khai hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM...

Các mục tiêu về phát triển xã hội cũng đã được chú trọng triển khai và đạt được một số kết quả cụ thể:

- Mạng cáp viễn thông: toàn tỉnh có khoảng 8.828 km cáp trong đó có khoảng 7.945 km cáp treo chiếm tỷ lệ khoảng 89,8%; 883 km cáp ngầm chiếm tỷ lệ khoảng 10,2%.
- Trên địa bàn tỉnh có 4 mạng thông tin di động với tổng số 855 vị trí cột thu phát sóng, 1.842 thiết bị trạm thu phát sóng thông tin di động, bán kính phục vụ bình quân đạt 4,7 km/cột; phủ sóng di động 2G/3G/4G đến 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng, cáp quang đạt 44,7%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 59,5%.

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

Hoạt động phát triển doanh nghiệp công nghệ số của toàn tỉnh rất hạn chế. Đóng góp của kinh tế số vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là 0% tổng giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn, giá trị xuất khẩu về ICT là 0%.

Các văn bản hướng dẫn cách tính, thu thập, thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số còn thiếu hoặc chưa rõ ràng.

Việc tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của địa phương còn chậm, cơ chế phối hợp cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu còn hạn chế, dẫn đến các nguồn cơ sở dữ liệu bị phân tán, thông tin số chưa bảo đảm tính xác thực cao.

Nguồn vốn đầu tư ứng dụng CNTT chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa thu hút được các nguồn vốn khác; hình thức thuê dịch vụ CNTT còn hạn chế

3. Kiến nghị, đề xuất

Thống nhất, sửa đổi hướng dẫn các điều kiện để đưa dịch vụ công trực tuyến thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, đảm bảo đồng nhất với hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản quy định vai trò của ngành Thông tin và Truyền thông với các doanh nghiệp công nghệ số ở địa phương.

Hiện nay, trong các hướng dẫn kế hoạch thực hiện chồng chéo, trùng lặp, các kế hoạch, báo cáo về Chuyển đổi số của Cục Chuyển đổi số cũng có nội dung về Kinh tế số - Xã hội số, của Vụ Kinh tế số - Xã hội số cũng có nội dung về Kinh tế số - Xã hội. Đề nghị Bộ xem xét thống nhất đảm bảo các tránh trùng lặp, thuận lợi để địa phương thực hiện các nhiệm vụ.

4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2023

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025 tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 và Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Kế hoạch số 1198/KH-UBND ngày 15/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Kế hoạch số 1344/KH-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh

Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lai Châu tạo điều kiện phát triển hạ tầng thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực vùng sâu vùng xa; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; cung cấp dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

VI. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả thực hiện

- Công tác truyền thông, báo chí tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo sự đồng thuận, lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để tỉnh Lai Châu bứt phá vươn lên. Truyền thông, báo chí đã góp phần truyền tải những thông tin sinh động, đa chiều về tiềm năng phát triển thể mạnh của tỉnh.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 Quy định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội báo về Tuần Du lịch - Văn hóa Lai Châu năm 2022, Tuần Du lịch - Văn hóa Lai Châu năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giới thiệu, quảng bá, kích cầu, thu hút khách du lịch đến Lai Châu góp phần thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn công tác thông tin đối ngoại; công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí năm 2022 bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các huyện thành phố với trên 300 người tham dự.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức hội báo cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí trên địa bàn tỉnh Lai Châu quý IV năm 2021; quý I, II, III năm 2022.

- Kết quả hoạt động báo chí ước thực hiện:

+ *Báo Lai Châu*: Xuất bản, phát hành 586.310 tờ, 244 số báo, thực hiện 1.314/1.204 trang báo (tăng 110 trang so với kế hoạch); Báo Điện tử đăng tải trên

5.000 tin, bài, ảnh của phóng viên, cộng tác viên trong tỉnh; cập nhật trên 7.000 tin, bài, ảnh tiêu biểu mang tính thời sự trong nước và thế giới.

+ *Đài PT&TH tỉnh:*

Về truyền hình: Số giờ tiếp sóng, phát sóng số Truyền hình mặt đất 10 kênh: từ VTV1 đến VTV9 và LTV: 81.905h đạt 100% kế hoạch/năm. Trong đó: Số giờ phát sóng Truyền hình địa phương (LTV) trong năm: 6.414 giờ, đạt 100% kế hoạch/năm (Số giờ phát sóng tiếng dân tộc: 374 giờ, đạt 102% kế hoạch/năm). Trong đó số giờ chương trình phát sóng mới 3.346 giờ; Số giờ tự sản xuất mới/năm: 1.460 giờ, đạt 100% kế hoạch/năm. Số giờ tự sản xuất mới/ngày: 4 giờ, đạt 100 % KH. Số giờ khai thác, mua bản quyền/năm: 1.163 giờ/tháng (trong đó 3,18 giờ/ngày).

Về phát thanh: Số giờ tiếp sóng, phát sóng phát thanh: 21.078h, đạt 100% kế hoạch/năm. Trong đó: Số giờ phát sóng phát thanh địa phương (LTV) trong năm: 6.205 giờ, đạt 140% kế hoạch/năm; Số giờ tự sản xuất mới/năm: 1.642 giờ, đạt 128,4% kế hoạch/năm; Số giờ tự sản xuất mới/ngày: 4,5 giờ, đạt 100%; Số giờ tự khai thác, mua bản quyền/năm: 703 giờ/tháng (trong đó 1,92 giờ/ngày).

+ *Tạp chí Văn nghệ Lai Châu:* tiếp tục có nhiều đổi mới, xuất bản 12 số tạp chí văn nghệ với 1.200 cuốn/số góp phần tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh miền đất, con người Lai Châu đến với cả nước.

- *Cổng Thông tin điện tử tỉnh:* đăng tải tuyên truyền được 8.659 tin, bài, ảnh, văn bản, tài liệu, chương trình công tác, đạt 157,43% so với kế hoạch (kế hoạch là 5.500 tin, bài, ảnh, tài liệu).

- *Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố* đã tăng công tác QLNN tại cơ sở tăng thời lượng tuyên truyền; đồng thời, chuyển nội dung bản tin; file âm thanh xuống các xã, các thôn bản, chủ động tuyên truyền trên cụm loa của khu dân cư, loa thông tin lưu động nhằm cung cấp thông tin mới nhất, nhanh nhất tới Nhân dân.

- *Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố:* Phát triển nội dung chương trình phát thanh tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố theo hướng thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Ngoài các tin, bài, phóng sự, phỏng vấn, chương trình còn dành thời lượng thích hợp để phát sóng các chuyên đề, chuyên mục, các tác phẩm hướng dẫn khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan mật thiết đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân... Tổng số giờ phát thanh do Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố sản xuất khoảng trên 1.000 giờ.

2. Khó khăn, vướng mắc/ tồn tại, hạn chế

- Vấn đề tự do báo chí tạo điều kiện cho thông tin các vấn đề xã hội trên địa bàn tỉnh nhanh chóng được chuyển tải, tuy nhiên khó kiểm soát thông tin, nhất là thông tin trên báo mạng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương.

- Nhiều cơ quan báo, tạp chí có công văn cử hoặc thông báo, giới thiệu phóng viên, cộng tác viên hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh không đúng quy định, khó khăn cho việc quản lý. Nhiều phóng viên thường trú hoạt động độc lập có đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định nhưng ở tại các tỉnh khác, gây khó khăn trong công tác phối hợp.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Bổ sung các quy định về nhân sự về nhân sự, cơ chế quản lý của Trường văn phòng đại diện với phóng viên, cộng tác viên vì trên thực tế Trường văn phòng đại diện không đại diện tư cách pháp nhân để giới thiệu cho phóng viên đi tác nghiệp.

- Bổ sung quyền, trách nhiệm, thủ tục hoạt động của phóng viên, cộng tác viên chưa có Thẻ Nhà báo; cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan báo chí, văn phòng đại diện với cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở địa phương.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể về quản lý nhà nước đối với cơ quan đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn

4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2023

- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền đối với hoạt động báo chí. Tăng cường củng cố, hoàn thiện về cơ chế phối hợp của cơ quan chỉ đạo và quản lý nhà nước về báo chí. Quản lý chặt chẽ nội dung thông tin, tuân thủ theo đúng các quy định của Luật Báo chí và định hướng tuyên truyền của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các buổi Họp báo và Giao ban báo chí thường kỳ với các cơ quan báo chí, cơ quan có hoạt động mang tính báo chí với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan định hướng công tác tư tưởng.

- Thực hiện Kế hoạch Thông tin đối ngoại năm 2023 tỉnh Lai Châu; Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu (trình UBND tỉnh quyết IV/2022).

- Triển khai kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực báo chí đối các cơ quan báo chí của tỉnh. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện lịch sử theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo thông tin phải khách quan, trung thực, đúng định hướng; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong khi triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

- Khai thác triệt để ưu thế của thông tin báo chí, mạng internet, mạng xã hội... để quảng bá hình ảnh, thế mạnh của tỉnh, đồng thời tăng cường đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, phản động. Ứng dụng CNTT vào hoạt động thông tin cơ sở, từng bước chuyên nghiệp, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan báo chí thực hiện Luật báo chí và Luật xuất bản; tham mưu cho cấp uỷ Đảng chính quyền về những vấn đề mới nảy sinh để có biện pháp xử lý kịp thời, phải kiên quyết xử lý các trường

hợp vi phạm quy định về thông tin, xa rời tôn chỉ mục đích của các cơ quan báo chí. Nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của người làm báo và của mỗi cơ quan báo chí trong việc thực hiện đường lối thông tin báo chí của Đảng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát thông tin trên mạng xã hội dịch vụ internet, thuê bao di động, sim, thẻ qua đó phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, nhất là lực lượng công an để xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định việc sử dụng, thiết lập mạng xã hội, phát tán tin xấu độc, tin nhắn rác trên môi trường mạng.

VII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

1. Kết quả thực hiện

Chỉ đạo Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thành phố trong việc tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, ngăn chặn không để phần tử xấu lợi dụng để phát tán tài liệu chống phá Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động phát hành xuất bản phẩm; phát hành lịch Bloc năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Công tác thẩm định và cấp đổi, cấp mới giấy phép xuất bản bản tin, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cho các đơn vị, địa phương thực hiện thường xuyên. Tính đến ngày 26/10/2022, thẩm định, cấp 52 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; kiểm tra 40 xuất bản phẩm lưu chiều cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo đúng, đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ước tính tổng doanh thu năm 2022 lĩnh vực in, phát hành ước đạt 3.600.000.000 đồng (đạt 100% so với kế hoạch năm 2022).

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2023

- Tăng cường vai trò của hoạt động xuất bản trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh; nghiên cứu, rà soát, tham mưu cắt giảm, bãi bỏ quy định, điều kiện, thủ tục không cần thiết, bất hợp lý, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động xuất bản, in và phát hành; tăng cường thực hiện xã hội hóa hoạt động này.

- Tổ chức Ngày Sách Việt Nam năm 2023. Quản lý tốt hoạt động xuất bản, in phát hành trên địa bàn.

IX. CÁC LĨNH VỰC KHÁC

1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Kế hoạch số 297/KH-STTTT ngày 10/3/2022 của Sở TT&TT. Phát huy hiệu quả hình thức tuyên truyền thông qua các hội nghị cán bộ, CC, VN và Trang thông tin điện tử của Sở.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Sở tiếp nhận 01 đơn khiếu nại của công dân, sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại và các quy định của pháp

luật hiện hành, Sở tiến hành xác minh, mời các cá nhân, tổ chức có liên quan tới làm việc và thống nhất phương án giải quyết.

- Nhiệm vụ trong thời gian tới: Tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử; việc thực hiện các quy định của pháp luật về in, xuất bản tại các cơ sở in, xuất bản trên địa bàn tỉnh, việc phát hành Lịch Block ...giải quyết nhanh chóng các đơn thư, khiếu nại.

2. Công tác tổ chức cán bộ, tổng hợp, kế hoạch tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành chức năng nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông; Kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc: bổ nhiệm mới 01 cán bộ; điều động bổ nhiệm: 02 cán bộ; bổ nhiệm lại: 01 cán bộ; giao phụ trách phòng: 01 cán bộ; Tích cực triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022. Trong năm cử 45 lượt công chức, viên chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu đề xuất các nội dung thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể một số nội dung thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; triển khai một số gói thầu thuộc các nhiệm vụ trong kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2022; triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...; thực hiện công tác quyết toán, tổng hợp quyết toán theo quy định.

- Thi đua, Khen thưởng: Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng:

+ UBND tỉnh tặng bằng khen thành tích đột xuất cho 03 tập thể và 08 cá nhân (Trong đó tỷ lệ khen người lao động trực tiếp chiếm 50%).

+ Giám đốc Sở tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 02 cá nhân; Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến: 05 tập thể; Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 39 cá nhân, trong đó 25 cá nhân là người lao động trực tiếp (chiếm 64,1%), tăng 1,9% so với năm 2021 (62,2%); Tặng Giấy khen cho 05 tập thể và 28 cá nhân, trong đó khen 17 cá nhân là người lao động trực tiếp (chiếm 60,7%), giảm 0,2% so với năm 2021 (60,9%).

- Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

+ Rà soát, kiện toàn bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao đảm bảo tinh gọn hiệu quả đáp ứng tiêu chí theo quy định; Phối hợp với Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng nhiệm vụ Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thành phố.

+ Rà soát, xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ cán bộ đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong sử dụng CBCCVC; ban hành tiêu chuẩn chức danh trưởng phó các phòng chuyên môn, đơn vị; Trưởng, phó Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Đẩy mạnh phát động phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng và Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Đẩy mạnh thi đua thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Đổi mới phong trào thi đua, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị theo tinh thần "Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"

+ Rà soát trình UBND ban hành chức năng nhiệm vụ Trung tâm CNTT&TT; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; cải cách tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân; cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tổng kết công tác thông tin và truyền thông năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của ngành Thông tin và Truyền thông Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Các doanh nghiệp Bưu chính – Viễn thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Sáu